BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

Số: 2814 /QĐ-HĐTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, Danh mục tài liệu tham khảo kỳ thi tuyển công chức năm 2017 của Cục Hàng không Việt Nam

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2017 CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết một số điều về tuyển dụng và nâng ngạch công chức của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/03/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3809/QĐ-BGTVT ngày 25/11/2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tuyển dụng công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2196/QĐ-BGTVT ngày 27/7/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan, đơn vị hành chính thuộc Cục Hàng không Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2782/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017 của Cục Hàng không Việt Nam;

Xét đề nghị của phòng Tổ chức cán bộ, Thư ký Hội đồng thi tuyển công chức năm 2017 của Cục HKVN;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện dự thi, danh sách thí sinh không đủ điều kiện dự thi:

(Theo phụ lục số 01, 02 đính kèm)

Điều 2. Phê duyệt danh mục tài liệu tham khảo ôn tập vào công chức Cục Hàng không Việt Nam.

(Theo phụ lục số 04 đính kèm)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông, bà có tên tại điều 1, các Thành viên Hội đồng thi tuyển công chức năm 2017, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4:
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Chủ tịch Hội đồng;
- Các Thành viên Hội đồng thi;
- Trang tin điện tử Cục HKVN;
- Lưu:VT, TCCB, HĐTT.

T.M.HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ CỤC TRƯỞNG
Phạm Văn Hảo

Phụ lục 1

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI CÔNG CHỨC CỤC HKVN NĂM 2017

(Kèm theo quyết định số 2814 /QĐ-HĐTT ngày 27 tháng 12 năm 2017)

STT	Mã số dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Quê quán	Đối tượng ưu tiên (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP)	Miễn thi (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP
I	**Phòng Quản lý hoạt động bay (Vị trí Thông tin-Dẫn đường-Giám sát; mã số 24.2.4)**							
1.	24.2.4	Nguyễn Thị Thu Hiền	18/11/1980	Nữ	Thạc sỹ Điện tử viễn thông	Nam Điền- Nam Trực – Nam Định		
2.	24.2.4	Vũ Quang Hiển	25/11/1985	Nam	Thạc sỹ Kỹ thuật viễn thông, Kỹ sư Điện tử viễn thông	Duy Nhất – Vũ Thư – Thái Bình		
3.	24.2.4	Trần Hải Anh	05/09/1990	Nam	Thạc sĩ Khoa học, công nghệ, Y tế Hướng (Chuyên ngành) Tin học, ĐH SORBONNNE Pháp, Kỹ sư Kỹ thuật Điện tử viễn thông	Thạch Đồng- Thanh Thủy – Phú Thọ		
II	**Phòng Vận tải hàng không (Vị trí Giám sát chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không; mã số 24.2.10)**							
4.	24.2.10	Lại Thị Thu Hương	12/4/1983	Nữ	Cử nhân Kinh tế	Tiểu khu Đông Xoài, Thị trấn Phú Xuyên, Phú Xuyên, Hà Nội		
5.	24.2.10	Nguyễn Duy Hồng	09/03/1987	Nam	Cử nhân Tiếng Anh, Cử nhân Kinh tế Bưu chính viễn thông	Xuân Dục, Yên Thường, Gia Lâm, Hà Nội		Tiếng Anh
6.	24.2.10	Nguyễn Thị Minh Toan	06/10/1995	Nữ	Cử nhân Kinh tế	Hồng Dương- Thanh Oai- Hà Nội		
7.	24.2.10	Đinh Thị Hằng	20/3/1985	Nữ	Thạc sĩ Kinh tế	Hùng Tiến – Mỹ Đức – Hà Nội		
III	**Phòng Tiêu chuẩn An toàn bay (Vị trí Giám sát an toàn khai thác tàu bay; mã số 24.2.13 và vị trí Giám sát an toàn khai thác, bảo**							

STT	Mã số dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Quê quán	Đối tượng ưu tiên (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP)	Miễn thi (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP
	dưỡng tàu bay; mã số 24.2.14)							
8.	24.2.13	Nguyễn Đăng Tài Phát	09/11/1993	Nam	Kỹ sư Cơ khí chế tạo (ĐH LOUISIANA MỸ)	TP Hồ Chí Minh		Tiếng Anh
9.	24.2.13	Nguyễn Chí Hiếu	29/11/1981	Nam	Kỹ sư điện tử viễn thông	Lâm Thao – Phú Thọ		
10.	24.2.14	Vũ Viết Minh	01/12/1984	Nam	Cử nhân Toán-Tin ứng dụng	Quảng Bị - Chương Mỹ - Hà Nội		Tin học
11.	24.2.14	Võ Hải Anh	20/9/1988	Nam	Kỹ sư chuyên ngành Cơ học vật liệu và cán kim loại	Hưng Yên		
12.	24.2.14	Hoàng Thanh Tùng	08/4/1987	Nam	Thạc sỹ kỹ thuật máy tính, Kỹ sư công nghệ thông tin	Hoằng Vinh- Hoằng Hóa – Thanh Hóa		Tin học
13.	24.2.14	Trần Quang Hiếu	19/12/1974	Nam	Kỹ sư Điện-Điện tử hàng không, Kỹ sư Điện khí hóa Xí nghiệp, Cử nhân Ngoại ngữ ngành Tiếng Anh	Lạc Nhuế- Kim Bảng – Hà Nam		Tiếng Anh
14.	24.2.14	Phạm Anh Đức	02/01/1986	Nam	Cử nhân khoa học kỹ thuật và công nghệ chuyên ngành Công nghệ thông tin và kỹ thuật hệ thống máy tính	Mỹ Hào – Hưng Yên		Tin học
IV	**Phòng An ninh hàng không (Vị trí Quản lý cấp phép nhân viên an ninh hàng không; mã số 24.2.37)**							
15.	24.2.37	Nguyễn Phương Thảo	05/11/1991	Nữ	Cử nhân ngành Kinh doanh quốc tế	Thanh Xuân – Sóc Sơn – Hà Nội		

STT	Mã số dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Quê quán	Đối tượng ưu tiên (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP)	Miễn thi (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP
16.	24.2.37	Nguyễn Thị Hồng Duyên	28/7/1985	Nữ	Cử nhân Luật			
17.	24.2.37	Dương Minh Sơn	02/10/1994	Nam	Cử nhân Kế toán	Vĩnh Tuy – Hai Bà Trưng – Hà Nội		
18.	24.2.37	Bùi Thị Hạnh	18/5/1983	Nữ	Thạc sĩ Xã hội học, Cử nhân Anh văn	Đông Hưng – Thái Bình		Tiếng Anh
19.	24.2.37	Nguyễn Văn Thanh	04/09/1976	Nam	Cử nhân Quản trị Du lịch Khách sạn	Tân Hội – Đan Phượng – Hà Nội		
20.	24.2.37	Dương Thị Mai Liên	22/9/1984	Nữ	Cử nhân chuyên ngành Tiếng Trung (ĐH Trung Sơn-Trung Quốc)	Nga Bạch – Nga Sơn – Thanh Hóa		
21.	24.2.37	Hoàng Diệu My	24/11/1994	Nữ	Cử nhân Luật	Phú Thọ		
22.	24.2.37	Phạm Thị Liễu	15/4/1988	Nữ	Cử nhân Tiếng Anh	Đông Hưng – Thái Bình		Tiếng Anh
23.	24.2.37	Lê Thu Trang	20/01/1992	Nữ	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Hoằng Phú- Hoằng Hóa – Thanh Hóa		
24.	24.2.37	Nguyễn Văn Cương	06/12/1990	Nam	Cử nhân Giáo dục Quốc phòng-An ninh	Minh Tiến – Đại Từ - Thái Nguyên	Dân tộc Tày	
25.	24.2.37	Hoàng Thanh Tùng	14/3/1991	Nam	Cử nhân Quản trị nhân lực	Như Thanh – Thanh Hóa		
26.	24.2.37	Khúc Thị Thu Hương	21/02/1988	Nữ	Thạc sĩ Thương Mại, Cử nhân Quản trị nhân lực	Thanh Trì – Hà Nội	Con thương binh 4/4	
27.	24.2.37	Đặng Hoài Phương	05//03/1983	Nữ	Cử nhân ngành Quản lý Nhà nước	Hồng Phong – Ninh Giang – Hải Dương		
28.	24.2.37	Nguyễn Việt Linh	03/03/1992	Nam	Thạc sĩ Luật, Cử nhân	Yên Hồng – Ý Yên –		

STT	Mã số dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Quê quán	Đối tượng ưu tiên (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP)	Miễn thi (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP
					Luật	Nam Định		
29.	24.2.37	Nguyễn Thị Thủy	27/9/1986	Nữ	Cử nhân Công nghệ thông tin	Thạch Thạch – Hà Nội		Tin học
30.	24.2.37	Nguyễn Viết Sơn	18/11/1980	Nam	Thạc sĩ Khoa học An ninh và trật tự xã hội, Cử nhân Luật	Tân Việt- Yên Mỹ - Hưng Yên	- Con thương binh ¾, - Con nạn nhân chất độc da cam DIOXIN, - Sỹ quan công an.	
31.	24.2.37	Nguyễn Thị Lan	04/10/1988	Nữ	Thạc sỹ ngành Du lịch	Đông Sơn – Thanh Hóa		
32.	24.2.37	Nguyễn Văn Huy	22/6/1994	Nam	Cử nhân Quản trị kinh doanh (học tại Đài Loan, học bằng tiếng Anh);	Tiên Sơn, Bắc Ninh		Tiếng Anh
V	**Phòng Tài chính (Vị trí Quản lý tài chính; mã số 24.2.26)**							
33.	24.2.26	Nguyễn Minh Hải	10/9/1994	Nữ	Cử nhân Kế toán	Đông Hưng – Thái Bình		
34.	24.2.26	Phạm Thị Thủy	04/01/1994	Nữ	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Thanh Văn – Thanh Oai – Hà Nội		
35.	24.2.26	Nguyễn Thị Mai Anh	10/9/1991	Nữ	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Hồng Dương – Thanh Oai – Hà Nội		
36.	24.2.26	Trần Mai Anh	10/11/1995	Nữ	Cử nhân Kế toán Học ĐH bằng Tiếng Anh	Lộc Tân – Hậu Lộc – Thanh Hóa		Tiếng Anh
37.	24.2.26	Nguyễn Thúy Ngân	06/04/1995	Nữ	Cử nhân Kế hoạch-Kinh tế	Liên Bạt - Ứng Hòa – Hà Nội		

STT	Mã số dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Quê quán	Đối tượng ưu tiên (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP)	Miễn thi (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP
38.	24.2.26	Trần Thái Linh	13/03/1987	Nữ	Thạc sỹ Tài chính-Ngân hàng	Hà Nội		
39.	24.2.26	Lưu Thị Lan	05/05/1979	Nữ	Cử nhân Kế toán	Mê Linh – Hà Nội		
40.	24.2.26	Nguyễn Mạnh Toàn	14/10/1991	Nam	Cử nhân Kế toán	Thái Thụy – Thái Bình		
41.	24.2.26	Chu Hồng Minh	12/05/1994	Nam	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Kim Bài – Thanh Oai – Hà Nội		
42.	24.2.26	Nguyễn Thị Thu	26/5/1994	Nữ	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Hiệp Sơn – Kinh Môn – Hải Dương		
43.	24.2.26	Lê Thu Trang	25/4/1995	Nữ	Cử nhân Kinh tế	Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội		
44.	24.2.26	Nguyễn Trí Đức	10/12/1995	Nam	Cử nhân Kế toán	Tứ Kỳ - Tứ Kỳ - Hải Dương		
45.	24.2.26	Nguyễn Hồ Thanh Tùng	15/3/1983	Nam	Thạc sĩ Kinh tế	Hà Nội		
46.	24.2.26	Dương Huyền Phượng	13/7/1992	Nữ	Cử nhân Tài chính-Ngân hàng	Mỹ Lộc, Nam Định		
VI	**Phòng Hợp tác quốc tế (Vị trí Hợp tác quốc tế; mã số 24.2.33)**							
47.	24.2.33	Vũ Thị Dung	25/6/1989	Nữ	Thạc sĩ Luật hình sự và tố tụng hình sự	Nhân Hòa – Mỹ Hào – Hưng Yên		
48.	24.2.33	Nguyễn Thị Hải Lý	18/3/1983	Nữ	Thạc sĩ Luật Kinh tế	Hồng Quang - Ứng Hòa – Hà Nội		Tin học
49.	24.2.33	Trần Thu Hà	01/5/1994	Nữ	Cử nhân Luật	Đại Bản – An Dương – Hải Phòng		
50.	24.2.33	Lê Diễm Ly	05/8/1991	Nữ	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Hà Nội		Tiếng Anh

STT	Mã số dự tuyển	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Quê quán	Đối tượng ưu tiên (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP)	Miễn thi (theo NĐ 24/2010/NĐ-CP
51.	24.2.33	Hoàng Minh Hằng	25/9/1991	Nữ	Cử nhân Luật	Quảng Yên – Quảng Ninh		
52.	24.2.33	Nguyễn Thị Phương	03/8/1995	Nữ	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	Xuân Thu – Sóc Sơn – Hà Nội		Tiếng Anh
53.	24.2.33	Đỗ Hoàng Giang	14/4/1991	Nam	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Tiếng Anh	Kim Động – Hưng Yên		Tiếng Anh
54.	24.2.33	Đặng Việt Hùng	12/7/1990	Nam	Cử nhân Quan hệ Quốc tế	Xuân Lũng – Lâm Thao – Phú Thọ	Con thương binh 4/4	
55.	24.2.33	Đinh Trà Mi	03/4/1992	Nữ	Cử nhân Luật Quốc tế	Hà Nội		
56.	24.2.33	Hoàng Hồng Thủy	18/12/1994	Nữ	Cử nhân Luật Quốc tế	Phong Vân-Ba Vì-Hà Nội		
VII	**Văn phòng Cục HKVN (Vị trí Kế toán; mã số 24.3.3)**							
57.	24.3.3	Nguyễn Thị Liên Phương	10/4/1977	Nữ	Cử nhân Kế toán	Cổ Nhuế - Từ Liêm – Hà Nội		
58.	24.3.3	Phạm Thị Thanh Tâm	01/01/1987	Nữ	Cử nhân Kinh tế	Đông Mỹ - Thanh Trì – Hà Nội		
59.	24.3.3	Nguyễn Thị Ngọc Trang	02/03/1990	Nữ	Cử nhân Kế toán	Hưng Yên		
60.	24.3.3	Phạm Hồng Nhung	10/4/1991	Nữ	Cử nhân Kế toán	Hà Tĩnh		
61.	24.3.3	Nguyễn Thanh Thảo	10/9/1989	Nữ	Thạc sĩ Kinh tế đối ngoại	Hương Ngải – Thạch Thất – Hà Nội		

Phụ lục 2

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ THI CÔNG CHỨC CỤC HKVN NĂM 2017

(Kèm theo quyết định số 2814 /QĐ-HĐTT ngày 27 tháng 12 năm 2017)

STT	Mã số vị trí việc làm	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ		Quê quán	Lý do không đủ điều kiện dự thi
					Theo hồ sơ đăng ký dự tuyển	Theo yêu cầu của vị trí việc làm		
	Phòng Vận tải hàng không (Vị trí Giám sát chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không)							
1.	24.2.10	Lại Hương Ly	17/7/1990	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Tốt nghiệp Đại học trở lên một trong các ngành hoặc chuyên ngành: Hàng không, Vận tải hàng không, Kinh tế, Ngoại ngữ	Mỹ Lộc – Hậu Lộc – Thanh Hóa	Bằng Đại học không phù hợp theo yêu cầu vị trí việc làm
2.	24.2.10	Nguyễn Quang Tài Ánh	06/02/1995	Nam	Kỹ sư khai thác vận tải (vận tải đường bộ)		Kim Quan-Thạch Thất – Hà Nội	

Phụ lục 3

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH HỒ SƠ DỰ TUYỂN

(Kèm theo quyết định số 2814/QĐ-HĐTT ngày 27 tháng 12 năm 2017)

	Cơ quan/Đơn vị	Mã số dự tuyển	Chỉ tiêu tuyển dụng	Số hồ sơ tiếp nhận	Kết quả thẩm tra		Ghi chú
					Được dự thi	Không được dự thi	
	TỔNG CỘNG		**12**	**63**	**61**	**02**	
1.	**Phòng Quản lý hoạt động bay**		**02**	**03**	**03**	**0**	
	Thông tin - dẫn đường - giám sát	24.2.4	01	03	03	0	
	Sơ đồ và bản đồ hàng không	24.2.8	01	0	0	0	
2.	**Phòng Vận tải hàng không**		**01**	**06**	**04**	**02**	
	Giám sát chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không	24.2.10	01	06	04	02	
3.	**Phòng Tiêu chuẩn an toàn bay**		**05**	**07**	**07**	**0**	
	Giám sát an toàn khai thác tàu bay	24.2.13	03	02	02	0	
	Giám sát an toàn khai thác, bảo dưỡng tàu bay	24.2.14	02	05	05	0	
4.	**Phòng An ninh hàng không**		**01**	**18**	**18**	**0**	
	Quản lý cấp giấy phép nhân viên an ninh hàng không	24.2.37	01	18	18	0	
5.	**Phòng Tài chính**		**01**	**14**	**14**	**0**	
	Quản lý Tài chính	24.2.26	01	14	14	0	
6.	**Phòng Hợp tác quốc tế**		**01**	**10**	**10**	**0**	
	Hợp tác quốc tế	24.2.33	01	10	10	0	
7.	**Văn phòng**		**01**	**05**	**05**	**0**	
	Kế toán	24.3.3	01	05	05	0	

Phụ lục 4

TÀI LIỆU THAM KHẢO ÔN TẬP THI VÀO CÔNG CHỨC CỤC HKVN NĂM 2017

(Kèm theo quyết định số 2814/QĐ-HĐTT ngày 27 tháng 12 năm 2017)

LƯU Ý: *Đối với tất cả tài liệu tham khảo ôn thi là văn bản quy phạm pháp luật: Thí sinh tra cứu nội dung tài liệu trên trang các trang thông tin điện tử như sau: Cổng thông tin điện tử Chính phủ (http://www.chinhphu.vn) mục "văn bản quy phạm pháp luật"; Trang thông tin điện tử Bộ Giao thông vận tải (mục văn bản quy phạm pháp luật http://vbqppl.mt.gov.vn/); trang thông tin điện tử của Cục hàng không Việt nam (http://caa.gov.vn, mục hệ thống văn bản); Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các trang thông tin điện tử của cơ quan ban hành văn bản hoặc các trang thông tin điện tử liên quan khác.*

A. MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1.	**Văn phòng**			
	24.3.3 (Kế toán)	- Lập kế hoạch và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch thu - chi ngân sách; quan hệ với các cơ quan Tài chính, Kho bạc, Phòng Tài chính để giải quyết mọi thủ tục có liên quan nhằm bảo đảm kinh phí phục vụ tốt công tác của khối cơ quan Cục HKVN; - Thực hiện lập và gửi các báo cáo tài chính theo chế độ, thực hiện chế độ công khai tài chính theo qui định của Nhà nước;	1. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 2. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 3. Luật Kế toán số 88/2013/QH13 ngày 20/11/2015 4. Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008 5. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không 6. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. 7. Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		của Nhà nước; - Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hành động tham ô, lãng phí, vi phạm chế độ chính sách quản lý kinh tế và kỷ luật tài chính của Nhà nước; Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí một cách hợp lý, thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thu - chi tài chính của Nhà nước; - Đề xuất các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan Cục HKVN; quản lý sử dụng và thanh lý tài sản, vật tư theo đúng quy định; - Thu thập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán theo chuẩn mực và chế độ kế toán; - Cung cấp các số liệu, tài liệu kế toán cho Chánh Văn phòng để thực hiện việc điều hành, kiểm tra và phân tích hoạt động tài chính, theo dõi thực hiện kế hoạch thu, chi ngân sách Nhà nước;	quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước 8. Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước 9. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư 10. Nghị định 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản 11. Quyết định số 213/2006/QĐ-TTg ngày 25/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý công sở các cơ quan hành chính nhà nước 12. Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập 13. Thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập 14. Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của NĐ163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN 15. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			16. Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan 17. Quyết định số 2147/QĐ-BGTVT ngày 29/9/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Giao thông vận tải **18. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam** 19. Quyết định số 3088/QĐ-CHK ngày 05/8/2011 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành Quy chế xây dựng và quản lý văn bản hành chính của Cục Hàng không Việt Nam 20. Quyết định số 2721/QĐ-CHK ngày 08/7/2011 của Cục Hàng không Việt Nam ban hành Quy chế làm việc của Cục Hàng không Việt Nam 21. **Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam** 22. Quyết định số 117/QĐ-VP ngày 01/4/2013 của Chánh Văn phòng Cục HKVN về việc ban hành Quy chế làm việc của Văn phòng	
2.	**Phòng Vận tải hàng không**			
	24.2.10 (Giám sát	- Tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến Quản lý Nhà nước về quản lý chất lượng	1. Luật số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014 Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không)	dịch vụ hàng không, phi hàng không; - Tham gia Tổ xây dựng, tổ thực hiện các chương trình, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn của Bộ GTVT/Cục HKVN đối với việc quản lý chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không; - Tham mưu tổ chức các cuộc họp, hội nghị, tổng kết sơ kết, đánh giá về chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không; - Tham mưu cho Lãnh đạo Cục đối với công tác chỉ đạo điều hành về chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không; - Tham gia công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đến chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không; - Tổng hợp xây dựng báo cáo định kỳ về chất lượng dịch vụ hàng không, phi hàng không.	2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014 2. Nghị định số 30/2013/NĐ-CP ngày 08/4/2013 của Chính phủ về kinh doanh vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung. 3. Nghị định số 147/2013/NĐ-CP ngày 30/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng. 4. Nghị định Số 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 Của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay 5. Nghị định số 92/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực hàng không dân dụng. 6. **Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không** 7. Thông tư 62/2011/TT-BGTVT ngày 21/12/2011 Quy định việc cấp phép bay cho các chuyến bay thực hiện hoạt động bay dân dụng Việt Nam 8. Thông tư 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng phục vụ hành khách tại cảng hàng không. 9. Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung. 10. Thông tư số 33/2016/TT-BGTVT ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định việc báo cáo hoạt động	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			và số liệu thống kê trong ngành hàng không dân dụng Việt Nam. 11. Thông tư số14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không. 12. Thông tư số 27/2017/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-BGTVT ngày 29/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chất lượng phục vụ hành khách tại cảng hàng không và Thông tư số 14/2015/TT-BGTVT ngày 27/4/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về việc bồi thường ứng trước không hoàn lại trong vận chuyển hành khách bằng đường hàng không. 13. **Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam** 14. Các công ước quốc tế: Công ước Chicago 1944, Công ước Montreal 1999. 15. **Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam**	
3.	**Phòng Tài chính**			
		Tham mưu công tác quản lý tài chính các đơn vị theo phân cấp của Bộ Giao thông vận tải	1. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015QH13 ngày 25/6/2015. 2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014. 3. Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013. 4. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất,	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
	24.2.26 (Quản lý tài chính)		kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 5. Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. 6. Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015. 7. Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. 8. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. 9. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. 10. Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu. 11. Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. 12. Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng. 13. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 14. Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí. 15. Nghị định số 163/2015/NĐ-CP ngày 21/12/2015 hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước 2015.	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			16. Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ Về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. 17. **Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không** 18. Thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. 19. Thông tư số 108/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 08/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của bộ tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước. 20. Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước. 21. Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. 22. Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng. 23. Thông tư số 05/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng.	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			24. Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. 25. Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng. 26. Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng. 27. Thông tư số 09/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn hợp đồng thi công xây dựng công trình. 28. Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 29. Thông tư số 01/2017/TT-BXD ngày 06/02/2017 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí khảo sát xây dựng. 30. Thông tư số 05/2017/TT-BXD ngày 05/4/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị. 31. Thông tư số 01/2015/TT-BKHĐT ngày 14/02/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết lập Hồ sơ mời quan tâm, Hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu dịch vụ tư vấn. 32. Thông tư số 03/2015/TT-BKHĐT ngày 06/5/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu xây lắp. 33. Thông tư số 05/2015/TT-BKHĐT ngày 16/6/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa. 34. Thông tư số 14/2016/TT-BKHĐT ngày 29/9/2016 của Bộ Kế hoạch và đầu tư quy định chi tiết lập hồ sơ mời thầu dịch vụ	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			phi tư vấn. 35. Thông tư số219/2015/TT-BTCngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp. **36. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam** **37. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam**	
4.	**Phòng Tiêu chuẩn An toàn bay**			
	24.2.13 (Giám sát an toàn khai thác tàu bay)	- Tham mưu, xây dựng trình lãnh đạo các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực khai thác tàu bay được phân công; - Tham mưu, thực hiện việc kiểm tra thẩm định các công việc cấp, gia hạn, công nhận, thu hồi, đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận người khai thác tàu bay và các chứng chỉ, giấy phép, phê duyệt khác liên quan tới khai thác tàu bay; - Tham mưu, kiểm tra thẩm định,	1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014. 2. **Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không** 3. Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ giao thông vận tải ban hành bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		trình lãnh đạo phê chuẩn các tài liệu liên quan tới lĩnh vực khai thác tàu bay; - Tham mưu, thẩm định và trình lãnh đạo các công việc liên quan tới việc thừa nhận, áp dụng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, quy chế khai thác, tài liệu nghiệp vụ về khai thác tàu bay; công bố, phát hành trong nước và quốc tế thông tin, thông báo liên quan đến khai thác tàu bay; - Tham mưu, thẩm định, trình lãnh đạo phê chuẩn hệ thống quản lý an toàn trong lĩnh vực khai thác tàu bay; - Tham mưu, kiến nghị lãnh đạo việc đình chỉ, thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân nếu thấy có vi phạm và nguy cơ gây mất an toàn bay theo quy định của pháp luật; - Tham mưu, kiến nghị việc phê duyệt kế hoạch, chương trình, tài liệu, giáo viên đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về khai thác tàu bay; cấp, gia hạn, công nhận, thu hồi, đình chỉ giấy chứng nhận trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không lĩnh vực khai thác tàu bay;	không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. 4. **Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam** **5. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam**	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		- Tham mưu, thực hiện việc thống kê, báo cáo và cập nhật, lưu trữ hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ theo quy định liên quan tới lĩnh vực khai thác tàu bay; - Xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị của các tổ chức cá nhân trong lĩnh vực khai thác tàu bay.		
	24.2.14 (Giám sát an toàn khai thác, bảo dưỡng tàu bay)	- Tham mưu, xây dựng trình lãnh đạo các quy chế, quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay; - Tham mưu, thực hiện việc kiểm tra, thẩm định các công việc cấp, gia hạn, công nhận, thu hồi, đình chỉ hiệu lực giấy chứng nhận loại cho tàu bay, động cơ và cánh quạt tàu bay; phê chuẩn trang thiết bị, thiết bị lắp trên tàu bay, thiết bị, vật tư tiêu chuẩn, vật tư tiêu hao phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay; giấy phép hoạt động của cơ sở thiết kế, sản xuất, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ, cánh quạt tàu bay, trang bị, thiết bị lắp trên tàu bay, thiết bị, vật tư tiêu chuẩn, vật tư tiêu	1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014. 2. **Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không** 3. Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ giao thông vận tải ban hành bộ quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT ngày 31/3/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Bộ Quy chế An toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. Thông tư số 21/2017/TT-BGTVT ngày 30/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay và Thông tư số 03/2016/TT-BGTVT	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		hao phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay; - Tham mưu, kiểm tra thẩm định, trình lãnh đạo phê chuẩn các tài liệu liên quan tới lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay; - Tham mưu, thẩm định và trình lãnh đạo các công việc liên quan tới việc thừa nhận, áp dụng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, quy chế khai thác, tài liệu nghiệp vụ về bảo dưỡng tàu bay; công bố, phát hành trong nước và quốc tế thông tin, thông báo liên quan đến bảo dưỡng tàu bay; - Tham mưu, thẩm định, trình lãnh đạo phê chuẩn hệ thống quản lý an toàn trong lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay; - Tham mưu, kiến nghị lãnh đạo việc đình chỉ, thu hồi giấy phép của các tổ chức, cá nhân nếu thấy có vi phạm và nguy cơ gây mất an toàn bay theo quy định của pháp luật; - Tham mưu, kiến nghị việc phê duyệt kế hoạch, chương trình, tài liệu, giáo viên đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về bảo dưỡng tàu	ngày 31/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 01/2011/TT-BGTVT ngày 27/01/2011 của Bộ trưởng Bộ GTVT ban hành Bộ Quy chế an toàn hàng không dân dụng lĩnh vực tàu bay và khai thác tàu bay. 4. **Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam** **5. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam**	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		bay; cấp, gia hạn, công nhận, thu hồi, đình chỉ giấy chứng nhận trung tâm đào tạo, huấn luyện nhân viên hàng không lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay; - Tham mưu, thực hiện việc thống kê, báo cáo và cập nhật, lưu trữ hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ theo quy định liên quan tới lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay; - Xử lý vi phạm và giải quyết kiến nghị của các tổ chức cá nhân trong lĩnh vực bảo dưỡng tàu bay.		
5.	**Phòng Quản lý hoạt động bay**			
	24.2.4 (Thông tin-Dẫn đường-Giám sát)	Tham mưu, giải quyết các công việc về CNS gồm: Tham mưu, xây dựng, triển khai, chỉ đạo và giám sát việc phát triển, hiện đại hóa hạ tầng giao thông hàng không về lĩnh vực Quản lý hoạt động bay (Thông tin, dẫn đường, giám sát) và các lĩnh vực khác liên quan được phân công.	1. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014. 2. Nghị định 125/2015/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về Quản lý hoạt động bay. 3. **Nghị định 66/2015/NĐ-CP ngày 12/08/2015 của Chính phủ Quy định về nhà chức trách hàng không.** 4. Thông tư 19/2017/TT-BGTVT ngày 06/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo đảm hoạt động bay. 5. **Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 04/9/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam** **6. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các cơ cấu tổ chức của các tổ chức**	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			tham mưu giúp việc cho Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam. 7. Kiến thức cơ bản về các phụ ước của ICAO. 8. Tiêu chuẩn cơ sở Hệ thống đèn phụ trợ dẫn đường hàng không TCCS 04: 2009/CHK. 9. Tiêu chuẩn cơ sở Hệ thống phụ trợ dẫn đường vô tuyến mặt đất TCCS 05: 2009/CHK. 10. Tiêu chuẩn cơ sở hệ thống tăng cường dẫn đường vệ tinh GBASTCCS 08: 2010/CHK. 11. Tiêu chuẩn cơ sở Ra đa giám sát thứ cấp hàng không. 12. Tiêu chuẩn kỹ thuật về dẫn đường theo tính năng. 13. Kiến thức cơ sở về lĩnh vực Truyền sóng và anten.	
6.	**Phòng An ninh hàng không**			
	24.2.37 (Quản lý cấp phép nhân viên an ninh hàng không)	- Xây dựng các văn bản pháp quy; văn bản hướng dẫn thực hiện cấp phép cho nhân viên hàng không; - Xây dựng kế hoạch kiểm tra, sát hạch cấp phép cho nhân viên hàng không; - Thu hồi, đình chỉ giấy phép đối với các trường hợp có vi phạm; Hướng dẫn các đơn vị về công tác kiểm tra cấp phép nhân viên hàng không; - Xây dựng hệ thống câu hỏi kiểm tra cấp phép nhân viên hàng không; - Tổ chức kiểm tra, cấp phép nhân viên hàng không;	1. Luật hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 61/2014/QH13 ngày 21 tháng 11 năm 2014. 2. Pháp lệnh quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ số 16/2011/UBTVQH12 ngày 30/6/2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. 3. Nghị định số 25/012/NĐ-CP ngày 05/04/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. **4. Nghị định 66/2015/NĐ-CP ngày 12/08/2015 quy định về Nhà chức trách hàng không.** 5. Nghị định số 147/2013/NĐ-CP ngày 30/10/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		- Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp mới, cấp lại, bổ sung, phục hồi giấy phép nhân viên hàng không; - Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu, phần mềm kiểm tra trực tuyến để cấp phép nhân viên hàng không; - Thống kê cập nhật số liệu cấp, đổi, thu hồi giấy phép nhân viên hàng không; - Nghiên cứu, xây dựng mẫu giấy phép, các biểu mẫu kê khai, thống kê trong công tác cấp giấy phép nhân viên hàng không; - Lập, cập nhật và quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác cấp phép nhân viên hàng không.	6. Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về An ninh hàng không. 7. Quyết định số 34/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực bảo đảm an ninh hàng không dân dụng 8. Nghị định số 27/2011/NĐ-CP ngày 09/4/2011 của Chính phủ về cung cấp, khai thác, xử lý, sử dụng thông tin về hành khách trước khi nhập cảnh Việt Nam qua đường hàng không. 9. Thông tư 28/2010/TT-BGTVT ngày 13/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về bảo đảm chuyến bay chuyên cơ được sửa đổi bổ sung một số điều bởi Thông tư số 53/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015. 10. Thông tư 41/2015/TT-BGTVT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về quản lý phi công chuyển đổi Nhà khai thác. 12. Thông tư liên tịch 21/2015/TTLT-BTC-BGTVT ngày 12/2/2015 của Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cho công tác bảo đảm an ninh hàng không dân dụng. 13. Thông tư số 193/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính có hiệu lực ngày 01/01/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không. 14. Thông tư số 18/2015/TT-BGTVT ngày 14/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về trang phục, phù hiệu,	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			cấp hiệu của lực lượng An ninh hàng không dân dụng. 15. Thông tư số 01/2016/TT-BGTVT ngày 01/02/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết Chương trình an ninh hàng không và kiểm soát chất lượng an ninh hàng không Việt Nam được đính chính tại Quyết định số 1281/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và dc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 45/2017/TT-BGTVT ngày 17/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. 16. Thông tư số 43/2017/TT-BGTVT ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện an ninh hàng không. Thông tư có hiệu lực vào ngày 15/01/2018, thay thế cho Thông tư số 29/2014/TT-BGTVT ngày 29/7/2014. 17. Thông tư số 61/2011/TT-BGTVT ngày 21/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nhân viên hàng không, cơ sở đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ nhân viênhàng không và cơ sở đánh giá trình độ tiếng Anh nhân viên hàng không. 18. Thông tư liên tịch số 07/2016/TTLT-BGTVT-BCA-BQP ngày 08/04/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng về phối hợp trao đổi, xử lý thông tin trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn hàng không dân dụng. 19. Quyết định số 1360/2010/QĐ-TTg ngày 03/8/2010 của TTCP về việc thành lập và quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Uỷ ban An ninh hàng không dân dụng quốc gia. 20. Thông tư 53/2013/TT-BGTVT ngày13/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về mẫu biên bản, quyết định xử	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
			phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng. 21. Quyết định số 645/QĐ-BGTVT ngày 09/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt và triển khai kế hoạch bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của Bộ GTVT đến năm 2020. 22. **Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam.** 23. Quyết định số 1531/QĐ-CHK ngày 11/7/2017 của Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam ban hành Danh mục vật phẩm nguy hiểm cấm, hạn chế mang theo hành ký lên tàu bay 24. **Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam** 25. Hướng dẫn số 1885/CHK-ANHK ngày 12/05/2011 về cung cấp, khai thác, xử lý, sử dụng thông tin về hành khách trước khi nhập cảnh Việt Nam qua đường hàng không do Cục Hàng không Việt Nam ban hành.	
7.	**Phòng Hợp tác quốc tế**			
	24.2.33 (Hợp tác quốc tế)	- Xây dựng, tổng hợp, thực hiện, theo dõi chương trình, nội dung, đề án, kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế, các hoạt động hợp tác quốc tế song phương/đa phương; - Theo dõi về hợp tác song phương	1. Luật hàng không dân dụng Việt Nam năm 2015. 2. Luật Điều ước quốc tế năm 2016 3. Công ước về hàng không dân dụng quốc tế (Công ước Chi-ca-gô) năm 1944 4. Pháp lệnh số 33/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Ký kết và thực hiện Thỏa thuận	

STT	Tên cơ quan và mã dự tuyển	Mô tả vị trí việc làm dự tuyển	Danh mục tài liệu ôn thi	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*
		trong lĩnh vực HKDD giữa Việt Nam và các quốc gia khác, lĩnh vực HKDD trong các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế đa phương; - Theo dõi hợp tác theo các Chương trình hợp tác kỹ thuật khu vực trong lĩnh vực chuyên ngành An toàn; An ninh; Cảng HK, sân bay; Vận tải hàng không, theo dõi hợp tác với ICAO và các Tổ chức quốc tế khác về hàng không dân dụng mà Việt Nam tham gia hoặc là thành viên; - Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện công tác thông tin đối ngoại, công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào và công tác tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế.	quốc tế. 5. Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế. 6. Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 05/11/2016 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII. **7. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ qui định về Nhà chức trách hàng không.** 8. Quyết định số 604/QĐ-TTg ngày 08/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường kết nối giao thông vận tải trong ASEAN đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. 9. Quyết định số 40/QĐ-TTg ngày 07/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược tổng thể hội nhập quốc tế đến năm 2020, tầm nhìn 2030. **10. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN.** 11. Quy chế Quản lý công tác Hợp tác quốc tế của Cục HKVN ban hành theo Quyết định số 1601 /QĐ-CHK ngày 09/4/2012. 12. Chương trình hành đông của Cục HKVN thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/CP ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về Hội nhập quốc tế. 13. Quyết định số 2775/QĐ-BGTVT ngày 22/7/2014 ban hành Chương trình hành động của Bộ GTVT về Hội nhập quốc tế. 14. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam	

B. MÔN KIẾN THỨC CHUNG

1. Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

2. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015.

3. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

4. Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

5. Luật Phòng, chống tham nhũng sửa đổi, bổ sung năm 2012.

6. Nghị định số 66/2015/NĐ-CP ngày 12/8/2015 của Chính phủ quy định về nhà chức trách hàng không

7. Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

8. Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10/02/2017 của Chính phủ: Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải

9. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

10. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

11. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

12. Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật công chức.

13. Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31/8/2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ–CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

14. Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 06/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định những người là công chức.

15. Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

16. Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

17. Nghị định 09/2010/NĐ-CP ngày 8/02/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư.

HÀNG KHÔNG VIỆT

18. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật văn bản hành chính.

19. Quyết định số 1197/QĐ-GTVT của Bộ GTVT ban hành ngày 07 tháng 5 năm 2013 về Phê duyệt Kế hoạch hoàn thiện việc thực hiện Đề án Nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức ngành Giao thông vận tải.

20. Quyết định 2534/QĐ-BGTVT của Bộ GTVT ban hành ngày 18/8/2008 về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong ngành GTVT

21. Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức của Cục HKVN.

22. Quyết định số 2177/QĐ-CHK ngày 28/11/2016 của Cục Hàng không Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam

Ghi chú: Các thí sinh tham khảo thêm các các tài liệu khác theo yêu cầu vị trí việc làm.